**Toán**

**ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính với các số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.

- Giải được các bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng của hai số; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

*-* Giải bài toán liên quan đến tìm số trung bình cộng.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính, ti vi….

- SGK, vở, bút, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |
| --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Ai nhanh, ai đúng”.*****Cách chơi:** - 1 HS làm quản trò nêu đề bài toán thực tế liên quan đến dạng toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó hoặc bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Ví dụ: *Bạn Nam và bạn Hương đi mua đồ dùng học tập, cả hai bạn mua được 34 cái nhãn vở, bạn Nam mua nhiều hơn bạn Hương 4 cái, hỗi mỗi bạn đã mua bao nhiêu cái nhãn vở?*Hoặc: *Bạn Nam mua 19 cái nhãn vở hết 5700 đồng. Hỏi bạn Hương mua 15 cái nhãn vở như thế hết bao nhiêu tiền?*Các bạn khác suy nghĩ nhanh để giải bài toán và quản trò sẽ gọi bạn nào giơ tay nhanh nhất.- Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời nhanh nhất, đúng nhất.- Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?- GVNX, giới thiệu bài. | - HS thực hiện trò chơi theo HD của GV và quản trò- HS chia sẻ ý kiến- HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành** **\* Bài 4.** - Gọi HS nêu YC- Thảo luận theo cặp đây là dạng toán gì, bài toán cho những gì, cần tìm các thành phần nào, dựa vào mối quan hệ nào?- YCHS làm bài vào vở.- Mời đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày cách làm- GV mời một số nhóm nêu kết quả.- GV và các nhóm còn lại nhận xét, chữa bài - GV yêu cầu HS chốt lại cách tính trung bình cộng các số.**\*Bài 5**. - Gọi HS nêu YC- Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS trình bày cách làm.- Nhận xét chữa bài. | - HS nêu yêu cầu.- HS làm việc nhóm đôi :+ Dạng toán tìm số trung bình cộng+ Số ngày nắng của tháng 2 = số ngày nắng của tháng 1 – 5+ Số ngày nắng của tháng 3 = số ngày nắng của tháng 2 x 2- HS giải và trình bày kết quả**Bài giải:**Tháng Hai có số ngày nắng là:12 – 5 = 7 (ngày)Tháng Ba có số ngày nắng là:7 × 2 = 14 (ngày)Trong ba tháng đầu năm, trung bình mỗi tháng có số ngày nắng là:(12 + 7 + 14) : 3 = 11 (ngày)Đáp số: 11 ngày nắng- HS nhận xét, chữa bài.- HS nêu lại cách tính trung bình cộng các số.- HS đọc bài và nêu YC.+ Bài toán cho biết số tiền mua thực phẩm của mỗi bạn.+ Bài toán hỏi số tiền chia đều cho mỗi bạn là bao nhiêu và số tiền mỗi bạn cần đóng thêm hoặc được nhận lại ?- HS giải bài toán vào vở.a) Bài giải: Số tiền mỗi bạn cần đóng góp là:(148 000 + 82 000 + 160 000) : 3 = 130 000 (đồng)b) Bài giải: Số tiền Hà sẽ nhận lại là:148 000 – 130 000 = 18 000 (đồng)Số tiền Huy sẽ đóng thêm là:   130 000 – 82 000 = 48 000 (đồng)Số tiền Yến sẽ nhận lại là:160 000 – 130 000 = 30 000 (đồng)  Đáp số: a) 130 000 đồng    b) Hà: nhận lại 18 000 đồng Huy: đóng thêm 48 000 đồngYến: nhận lại 30 000 đồng- Hs trình bày- HS nhận xét, chữa bài. |
| **C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm****\* Bài 6.**- Gọi HS đọc bài toán.- HS thảo luận nhóm 4.- Bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?- GV mời các nhóm nêu ý kiến- GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy thông qua bài tập, giải quyết được vấn đề thực tiễn.- Nhận xét, chữa bài.**Củng cố:**- Bài toán tìm số trung bình cộng giúp chúng ta hiểu được những điều gì trong cuộc sống?- Em hãy lấy một ví dụ về bài toán tìm số trung bình cộng trong thực tế và giải bài đó.- Nhận xét tiết học. | - HS đọc kĩ tình huống, hiểu các thông tin đã cho, những thông tin đó được hiểu trong bối cánh cuộc sống và bối cánh toán học thế nào. Chẳng hạn: “Mỗi đoạn dây xích thì gồm 3 mắt xích. Nêu nối các đoạn dây xích thành một dây xích mới là thế nào?"- HS thảo luận đoán xem bác Ngọc cần rèn thêm ít nhất mấy mắt xích nữa để lần lượt nối các đoạn dây xích dó thành một dây xích mới. HS sứ dụng lập luận, lí lẽ chứng cứ để thuyết phục, bào vệ ý kiến cùa minh. HS có thể sử dụng những cách khác nhau để tìm ra giải pháp. HS có thể vẽ hình để biểu đạt phương án giải quyết của mình. Có thể có những cách tiếp cận khác nhau, khi đó cần lập luận chặt chẽ để giái quyết. Chẳng hạn: “Nếu bác Ngọc nối các đoạn dây xích thành một dây xích thẳng thì cần ít nhất 4 mắt xích. Nhưng nếu nối thành một vòng xích thì cần ít nhất 5 mắt xích nữa.”- HS trả lời- HS trình bày trước lớp.**Bài giải:**Giữa hai đoạn dây xích cần 1 mắt xích để nối hai đoạn dây đó.Bác Ngọc cần rèn thêm ít nhất số mắt xích để nối các đoạn dây xích đó là:5 – 1 = 4 (mắt xích)Đáp số: 4 mắt xích- HS chia sẻ.- Học sinh nêu ví dụ về bài toán thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( Nếu có)**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_